TOÀ ÁN NHÂNDÂN
HUYỆN L H
TỈNH VĨNH L

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 62/2023/DS - ST
Ngày: 19/7/2023
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L H - TỈNH VĨNH L

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Phạm Trí Trường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Tuyết Nga**

2. ông **Trần Thanh Hiếu**

Thư ký phiên toà: Bà Trần Mỹ Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện L H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L H tham gia phiên Toà: Bà Lê Thị Xuân Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2023/TLST - DS, ngày 16 tháng 3 năm 2023 về " Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-DS ngày 05/6/2023 và quyết định hoãn phiên toà số 99/2023/QĐST-DS ngày 28/6/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: Toà nhà Thaiholdings Tower, Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Th phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S- Chức vụ : Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền của ông Phạm Doãn S là ông Mai Hoàng Đức D, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Vĩnh L

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Mai Hoàng Đức D là anh Trần Thiện Th, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp Hoà Quí, xã Hoà Ninh, huyện L H, tỉnh Vĩnh L, theo giấy uỷ quyền ngày 15/02/2023.

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị Ngọc H, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp Phú Thuận 1, xã Đồng Phú, huyện L H, tỉnh Vĩnh L.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện ngân hàng T anh Trần Thiện Th là người đại diện hợp pháp trình bày: Ngày 05/11/2021 Ngân hàng Ngân hàng T có ký với bà Bùi Thị Ngọc H hợp đồng tín dụng số HDTD850202100496 giải ngân ngày 08/11/2021 số tiền 300.000.000đồng, thời hạn 15 năm từ ngày 08/11/2021 đến ngày 08/11/2036 và hợp đồng thế chấp tài sản số 496/2021/HĐTC/CN Vinh L ký ngày 05/11/2021 đối với thửa đất số 40, tờ bản đồ số 13, diện tích 104,5m^2, Đất ở tại nông thôn và thửa đất số 661, tờ bản đồ số 13, diện tích 36,5m^2, Đất ở tại nông thôn, cùng toạ lạc ấp Phú Thuận 1, xã Đồng Phú, huyện L H, tỉnh Vĩnh L. Trong quá trình sử dụng vôn vay bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng, ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà H thanh toán nợ nhưng bà H không thanh toán. Do bà H vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký nên phía ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H trả nợ cho ngân hàng tính đến ngày 15/5/2023 số tiền tổng cộng nợ gốc, lãi là 280.348.091đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 16/5/2023 đến ngày bà H trả hết nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng ngày 05/11/2021. Trường hợp bà Bùi Thị Ngọc H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 496/2021/HĐTC/CN Vinh L ký ngày 05/11/2021 để trả nợ cho ngân hàng.

Bị đơn vắng mặt không có lí do.

Ý kiến nguyên đơn tại tòa: Bà Bùi Thị Ngọc H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, sau khi ngân hàng gửi đơn kiện tại Tòa án thì bà H đã trả nợ, phía ngân hàng định rút đơn khởi kiện tạo điều kiện cho bà H trả nợ thì bà H tiếp tục vi phạm. Tính đến ngày 19/7/2013 bà H còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc là 268.327.000đồng và nợ lãi số tiền 3.261.345đồng. Ngân hàng yêu cầu bà H có nghĩa vụ trả số tiền vốn gốc và lãi theo hợp đồng đã ký. Trường hợp bà H không trả nợ thì đề nghị Tòa án cho phát mãi tài sản thế chấp của bà H. Đề nghị tòa án buộc bà H nộp án phí và chi phí thẩm định.

Ý kiến kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đúng theo qui định của pháp luật.

Về nội dung:

Áp dụng Điều 147,157, 227 Bộ luật TTDS năm 2015; Điều 299, 303, 307, 463,466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Áp dụng Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất; Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với bà Bùi Thị Ngọc H. Buộc bà Bùi Thị Ngọc H phải trả cho Ngân hàng T số tiền tạm tính đến ngày 19/7/2023 là **271.588.345 đồng.** Trong đó: Nợ gốc: 268.327.000 đồng. Nợ lãi : 3.261.345 đồng. Sau ngày xét xử sơ thẩm phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng T theo mức lãi suất theo mức lãi suất qui định tại hợp đồng tín , khế ước nhận nợ theo hợp đồng cho đến khi bà H trả dứt nợ.

- Trường hợp bà Bùi Thị Ngọc H không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ thì Ngân hàng T được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm là QSDĐ thửa số 40, thửa số 661 tờ bản đồ số 13 tọa lạc tại ấp Phú Thuận 1, xã Đồng Phú, huyện L H, tỉnh Vĩnh L do bà Bùi Thị Ngọc H đứng tên QSDĐ. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, bà Bùi Thị Ngọc H có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng theo thoả thuận hợp đồng tín dụng số HDTD850202100496, ngày 05/11/2021.

- Về chi phí tố tụng: Bị đơn Bùi Thị Ngọc H phải chịu 500.000 đồng.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Bùi Thị Ngọc H phải chịu 13.579.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] ***Về tố tụng:***

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án bị đơn bà Bùi Thị Ngọc H không đến tòa án cũng không có bản khai ý kiến của mình. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 02 nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] ***Về nội dung:***

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng T yêu cầu bà Bùi Thị Ngọc H phải hoàn trả cho ngân hàng T toàn bộ số nợ, tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 19/7/2023 số tiền tổng cộng vốn gốc 268.327.000đồng và tiền lãi là 3.261.345đồng theo hợp đồng tín dụng số HDTD850202100496 và hợp đồng thế chấp tài sản thế chấp tài sản, thế chấp quyền sử dụng đất số 496/2021/HĐTC/CN Vĩnh L ký ngày 05/11/2021 gồm các thửa đất số 40, tờ bản đồ số 13, diện tích 104,5m^2 và thửa đất số 661, tờ bản đồ số 13, diện tích 36,5m^2 cùng loại đất ở tại nông thôn, cùng toạ lạc ấp Phú Thuận 1, xã Đồng Phú, huyện L H, tỉnh Vĩnh L. Qua xem xét các hợp đồng trên Hội đồng xét xử nhận thấy là đảm bảo các quy định của pháp luật và thể hiện được sư thỏa thuận tự nguyện của các bên. Nội dung hợp đồng thể hiện được sự ràng buộc nghĩa vụ người vay trong trường hợp vi phạm thỏa thuận thì phía cho vay có quyền dừng thực hiện hợp đồng và yêu cầu trả nợ. Các tài liệu do nguyên đơn cung cấp cho thấy bà H đã vi phạm vào điểm f mục 7.1 Điều 7 của hợp đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[**2.2**] Xét yêu cầu tính lãi suất chậm trả của ngân hang T yêu cầu bà H phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng sau ngày xét xử sơ thẩm, đây là tình huống tương tự án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án tòa án nhân dân tối cao. Do đó Hội đồng xét xử buộc bà Bùi Thị Ngọc H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng, kể từ ngày 20/7/2023 đến ngày bà H trả hết nợ cho Ngân hàng T.

[2.3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chổ số tiền 500.000đ bị đơn bà H phải chịu chi phí này. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên phía bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn.

[2.4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định pháp luật. Án phí được tính như sau: (268.327.000đ + 3.261.345đ)x5%=13.579.000đồng.

[2.5] Quan điểm của kiểm sát viên tại toà có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147,157, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 299, 303, 307, 463,466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Áp dụng tương tự án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T

- Buộc bà Bùi Thị Ngọc H phải trả cho Ngân hàng T số tiền tính đến ngày 19/7/2023 là 271.588.345đ (Hai trăm bảy mươi mốt triệu năm trăm tám mươi tám ngàn ba trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó có: Nợ gốc: 268.327.000đ (Hai trăm sáu mươi tám triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn đồng). Nợ lãi : 3.261.345đ (Ba triệu hai trăm sáu mươi mốt ngàn ba trăm bốn mươi lăm đồng). Sau ngày xét xử sơ thẩm phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phía ngân hàng được quyền yêu cầu tính lãi theo hợp đồng tín dụng số HDTD850202100496 ngày 05/11/2021.

- Trường hợp bà Bùi Thị Ngọc H không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ thì Ngân hàng T được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất thửa số 40, thửa số 661 tờ bản đồ số 13 tọa lạc tại ấp Phú Thuận 1, xã Đồng Phú, huyện L H, tỉnh Vĩnh L do bà Bùi Thị Ngọc H đứng tên quyền sử dụng đất. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, bà Bùi Thị Ngọc H có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng theo thoả thuận hợp đồng tín dụng số HDTD850202100496, ngày 05/11/2021.

2/Về chi phí xem xét, thẩm định: Buộc bà Bùi Thị Ngọc H nộp 500.000đồng để hoàn trả cho Ngân hàng T

3/Về án phí: Buộc bà Bùi Thị Ngọc H nộp 13.579.000đ (Mười ba triệu năm trăm bảy mươi chín ngàn đồng) tiền án phí.

Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền 7.930.000đ (Bảy triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng), theo lai thu số 0004812 ngày 16/3/2023. Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L H, tỉnh Vĩnh L.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND L H;
- THADS L H;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Trường